

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2020/DS-ST
Ngày: 27 - 11 - 2020
V/v “*Tranh chấp về góp hụi*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Thanh Long**
2. Ông **Nguyễn Thanh Hải**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Văn Ban** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 115/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2019, về việc “*Tranh chấp góp hụi*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2020/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị M** [Tur Thôn], sinh năm: 1964.

Địa chỉ: 411 ấp N, xã N, huyện P, thành phố C. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị X** [Hai Hón], sinh năm: 1964.

Địa chỉ: số 404 ấp N, xã N, huyện P, thành phố C. Có mặt.

3. Người làm chứng:

Bà **Trần Thị Ảnh** [Tur Sảnh], sinh năm: 1959

Địa chỉ: số 137 ấp Nhơn, xã Nhơn, huyện P, thành phố C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ trình bày:**

Bà Nguyễn Thị Xuyên có nợ bà số tiền hụi là 106.500.000 đồng cụ thể như sau:

+ **Phần hụi thứ nhất:** khai ngày 20/11/2016 âm lịch, hụi tổng cộng 41 phần, đã bị bể, hụi tháng 1.000.000 đồng. Hụi này bà X đã đóng được 09 lần thì

bán lại cho bà Mỹ vào ngày 29/6/2017. Hụi này do vợ ông Tâm làm chủ hụi [hiện nay chủ hụi đã bỏ địa phương đi]. Việc mua bán hụi chỉ có bà Mỹ và bà X tự thỏa thuận, chủ hụi cũng không biết. Bà X đóng được 08 lần, tới lần thứ 9, bà X kêu hót hụi với giá 530.000 đồng nhưng không được. Vì kẹt tiền nên bà X đã kêu bà M mua hụi lại cho bà. Bà M đã mua lại hụi này với giá 23.010.000 đồng, bà Mỹ giao tiền đủ 01 lần cho bà X, có làm biên nhận và bà Xuyên có ký tên đảng hoàng. Bà X đóng hụi tới lần thứ 13 thì hụi bị bể, thời điểm này bà X đóng cho bà M tổng số tiền là 2.000.000 đồng. Sau đó hụi này bị bể, chủ hụi của bà Xuyên có giao với các tay em, hụi bể nên hụi sống sẽ thu 500.000 đồng, còn hụi chết thì phải đóng 1.000.000 đồng. Bà Xuyên đóng cho bà Mỹ mỗi tháng 1.000.000 sống được 06 lần, tổng cộng 6.000.000 đồng thì bà Xuyên bỏ địa phương đi. Tổng cộng số tiền mà bà Xuyên đã đóng cho bà Mỹ là 8.000.000 đồng. Hụi này tổng cộng có 41 phần nếu hót hụi chót thì được 39.500.000 đồng [vì đã trừ đầu thảo 500.000 đồng và trừ 1.000.000 đồng của người chơi]. Nay bà Mỹ yêu cầu bà Xuyên phải trả cho bà Mỹ số tiền là 31.500.000 đồng.

+ **Phần hụi thứ hai:** khai ngày 20/11/2017 âm lịch mần ngày 20/8/2019 âm lịch, hụi tổng cộng 21 phần, hụi tháng 2.000.000 đồng. Dây hụi này do bà Trần Thị Á làm chủ. Phần hụi này do bà X nhờ bà M chơi giùm, nên trong giấy hụi đứng tên bà Mỹ. Tháng đầu tiên bà Xuyên đóng, tháng thứ 2 bà Xuyên hót, bà Mỹ phải xuất tiền nhà ra để giao tiền cho bà Xuyên. Giữa chúng tôi có lập biên nhận bán hụi và bà Xuyên có ký tên đảng hoàng. Bà Mỹ đã giao cho bà Xu số tiền là 29.880.000 đồng, giao đủ 01 lần, biên nhận là do bà Xuyên tự viết. Phần hụi này bà Xn đóng được 09 tháng thì không đóng nữa. Bà Mỹ đã phải đóng hụi 11 lần là 22.000.000 đồng [hụi này vẫn còn sống nhưng bà Xuyên đã bán cho bà Mỹ rồi mà bà Xuyên không đóng nên bà Mỹ tính hụi chết với bà Xuyên]. Nay bà Mỹ yêu cầu bà Xuyên phải trả số tiền 22.000.000 đồng.

Hụi này đã mần bà M hót chót nhận được 39.000.000 đồng [trừ hoa hồng 1.000.000 đồng và trừ 01 phần hụi của người chơi].

+ **Phần hụi thứ ba:** khai ngày 25/6/2018 âm lịch mần ngày 25/11/2019 âm lịch, hụi tổng cộng 18 phần, hụi tháng 2.000.000 đồng. Dây hụi này do bà Trần Thị Ánh làm chủ. Bà X nhờ bà M chơi giùm để lấy vốn làm ăn mua bán, trong giấy hụi ghi tên bà Mỹ số thứ tự 15 là “Hai Thôn”. Cũng tương tự như những lần trước, bà Xuyên cũng kêu bà Mỹ mua lại. Bà Mỹ cũng mua lại với giá 26.200.000 đồng, có lập biên nhận [biên nhận là do bà Xuyên tự viết] và bà Xuyên ký tên. Bà M xuất tiền nhà của tôi giao cho bà Xuyên, giao tiền đủ 01 lần. Phần hụi này bà X chưa đóng cho bà Mỹ được lần nào. Bà Mỹ yêu cầu bà X phải trả cho bà M số tiền hụi là 33.000.000 đồng.

Nếu hụi này hót chót thì được 33.000.000 đồng [trừ đầu thảo 1.000.000 đồng và trừ 01 phần của người chơi].

+ **Phần hụi thứ tư:** khai ngày 30/3/2018 âm lịch mần ngày 30/5/2019 âm lịch, hụi tổng cộng 15 phần, hụi tháng 2.000.000 đồng. Dây hụi này do bà Trần Thị Ánh làm chủ. Bà Xuyên có vô 01 phần hụi, trong giấy chơi hụi số thứ tự là 13 đề tên “Xuyên”. Bà Xuyên đóng được 01 lần thì cần tiền nên hót hụi nhưng

chủ hội không cho hốt nên bà Xuyên kêu bà Mỹ bảo lãnh cho bà Xuyên để bà hốt hội. Bà Mỹ đã đồng ý, nhưng bà Xuyên chỉ đóng tổng cộng 4 lần là bỏ địa phương đi nên bà Mỹ phải thay bà Xuyên đóng cho bà Anh 10 phần hội chết mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tổng cộng là 20.000.000 đồng. Nay bà Mỹ yêu cầu bà Xuyên phải trả cho bà Mỹ số tiền là 20.000.000 đồng.

*** Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị Xn bày:**

+ **Phần hội thứ nhất:** khai ngày 20/11/2016 âm lịch, hội tổng cộng 41 phần, đã bị bể, hội tháng 1.000.000 đồng. Hội này do vợ ông Tâm làm chủ hội. Bà Xuyên có vô 02 phần hội. Trong hai phần hội này, có một phần hội chơi đến lần thứ 9 thì do kẹt tiền nên bà Xuyên bán lại cho bà Mỹ [Tur Thôn] với giá 23.010.000 đồng. Từ lần thứ 10 đến lần thứ 15 hội chưa bể thì bà Xuyên vừa phải đóng cho chủ hội vừa phải đóng cho bà Mỹ tổng cộng 1.000.000 đồng mỗi tháng [ví dụ nếu hội kêu hốt 500.000 đồng, thì bà Xuyên đóng cho chủ hội 500.000 đồng, đóng cho bà Mỹ 500.000 đồng]. Ngày 20/01/2017 âm lịch [lần thứ 16] hội bị bể, chủ hội thông nhất hội sống và hội chết thu bằng nhau giá là 500.000 đồng. Chủ hội trả lại tiền chênh lệch cho bà Xuyên là 8.000.000 đồng. Còn bà Mỹ không đồng ý nên mỗi tháng bà Xuyên phải đóng cho bà Mỹ 1.500.000 đồng [trong vòng 8 tháng là 12.000.000 đồng]. Tổng cộng số tiền bà Xuyên đã đóng cho bà Mỹ là 17.000.000 đồng. Nay hội đã bể thì bà Xuyên chỉ đồng ý trả lại tiền vốn 23.010.000 đồng – 17.000.000 đồng = 6.010.000 đồng. Khi đóng tiền hội hàng tháng cho bà Mỹ [số tiền 17.000.000 đồng] tôi không làm giấy tờ gì cả.

+ **Phần hội thứ hai:** khai ngày 20/11/2017 âm lịch mãi ngày 20/8/2019 âm lịch, hội tổng cộng 21 phần, hội tháng 2.000.000 đồng. Phần hội này bà Xuyên không biết gì hết, biên nhận cũng không phải do bà Xuyên viết, nên bà Mỹ yêu cầu bà Xuyên phải trả 22.000.000 đồng thì bà Xuyên không đồng ý. Bà Xuyên không yêu cầu giám định chữ viết vì tôi không có tiền.

+ **Phần hội thứ ba:** khai ngày 25/6/2018 âm lịch mãi ngày 25/11/2019 âm lịch, hội tổng cộng 18 phần, hội tháng 2.000.000 đồng. đây hội này do bà Trần Thị Ánh làm chủ. Biên nhận bán hội là do bà Mỹ yêu cầu bà Xuyên viết. Thực tế là bà Xuyên không có nhận đồng nào từ bà Mỹ. Do thời điểm đó bà Xuyên thiếu nợ bà Mỹ quá nhiều nên bà Mỹ ép bà Xuyên phải vô phần hội này để đóng tiền trả lãi cho bà Mỹ. Do bà Xuyên đang thiếu tiền của bà Mỹ nên cũng đồng ý theo yêu cầu của bà Mỹ. Tuy nhiên vì bà Xuyên không có tiền nên chỉ hứa cho qua chuyện. Chứ thực tế bà Xuyên không đóng tiền hội đây hội này, và cũng không có nhận số tiền 26.200.000 đồng. Nên bà Xuyên không đồng ý trả số tiền 33.000.000 đồng như bà Mỹ yêu cầu, vì đây là tiền bà Mỹ quy hội để bà Xuyên đóng lãi chứ bà Xuyên hoàn toàn không vô hội.

+ **Phần hội thứ tư:** khai ngày 30/3/2018 âm lịch mãi ngày 30/5/2019 âm lịch, hội tổng cộng 15 phần, hội tháng 2.000.000 đồng. Đây hội này do bà Trần Thị Ánh làm chủ. Bà Xuyên có chơi 01 phần hội trong đây hội này. Bà Mỹ có đứng ra bảo lãnh cho bà Xuyên hốt hội được 21.400.000 đồng. Chủ hội là bà

Ảnh giao tiền 01 lần, đủ và tận tay cho bà Xuyên. Nhưng ra khỏi cửa là bà Xuyên đã trả toàn bộ số tiền này cho bà Mỹ để trừ nợ. Hụi này bà Xuyên đóng được 04 lần, những lần còn lại do bà Mỹ đóng cho tôi. Nay hoàn cảnh khó khăn bà Xuyên chỉ đồng ý trả cho bà Mỹ 1/3 số tiền này là 8.000.000 đồng. Vì đây là tiền bà Xuyên trả lãi cho bà Mỹ cho nên bà Xuyên xin trả 1/3 số tiền trong đó, xin bớt lãi. Tổng cộng số tiền hụi bà xuyên đồng ý trả cho bà Mỹ là 14.010.000 đồng.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành nên đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn - bà Trần Thị có đơn khởi kiện đòi số tiền hụi đối với bị đơn - bà Nguyễn Thị X, nên xác định đây là tranh chấp về “Hợp đồng góp hụi”. Bị đơn có nơi cư trú ấp Nhơn Bình, xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

[2] Về nội dung:

- Đối với phần hụi thứ nhất khai ngày 20/11/2016: Nguyên đơn khai, phần hụi này tổng cộng 41 phần, hụi tháng 1.000.000 đồng. Bị đơn đã bán lại cho nguyên đơn với giá 23.010.000 đồng, có làm biên nhận. Theo thỏa thuận hụi chết sẽ đóng 1.000.000 đồng và hụi sống đóng 500.000 đồng. Bị đơn đóng cho nguyên đơn 6 lần, tổng cộng 6.000.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền là 31.500.000 đồng. Bị đơn không đồng ý yêu cầu của nguyên đơn vì bị đơn đã đóng cho nguyên đơn số tiền là 17.000.000 đồng. Bị đơn chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 6.010.000 đồng. Phần hụi này nguyên đơn có cung cấp biên nhận ngày 29/6/2017 và danh sách hụi viên thể hiện bị đơn có chơi hụi và có nhận của nguyên đơn số tiền bán hụi là 23.010.000 đồng. Về phần tiền mà bị đơn trình bày đã đóng cho nguyên đơn số tiền 17.000.000 đồng nhưng bị đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Nguyên đơn chỉ thừa nhận có nhận của bị đơn là 6.000.000 đồng. Do phần hụi này bị bể nên chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền trong phần hụi này là $23.010.000 - 6.000.000 \text{ đồng} = 17.010.000 \text{ đồng}$.

- Phần hụi thứ hai khai ngày 20/11/2017: phần hụi này có 21 phần, hụi tháng 2.000.000 đồng. Bị đơn bán cho nguyên đơn với giá 29.880.000 đồng, có biên nhận. Bị đơn đã đóng được 09 lần, nguyên đơn đóng thay cho bị đơn 11 lần, tổng cộng 22.000.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền này. Bị đơn không đồng ý trả vì bị đơn không có chơi phần hụi này và biên nhận không phải do bị đơn viết. Biên nhận nợ mà nguyên đơn cung cấp thể hiện bị đơn đã

nhận số tiền 29.880.000 đồng và có ký tên dưới biên nhận. Bị đơn không thừa nhận chữ viết, chữ ký trong biên nhận là của bị đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có hướng dẫn cho bị đơn giám định chữ ký nhưng bị đơn không yêu cầu giám định và cũng không có chứng cứ nào khác để chứng minh cho lời trình bày của bị đơn nên chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

- Phần hội thứ ba khai ngày 25/6/2018: Tổng cộng 18 phần, hội tháng 2.000.000 đồng. Nguyên đơn khai do bị đơn nhờ chơi giùm và sau đó bị đơn đã bán lại cho nguyên đơn giá 26.200.000 đồng. Hai bên có lập biên nhận. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền hội là 33.000.000 đồng. Bị đơn thừa nhận có chơi phần hội này nhưng do bị ép chơi để đóng lãi cho nguyên đơn. Bị đơn không đóng tiền hội và cũng không có nhận số tiền 26.200.000 đồng nên không đồng ý yêu cầu này của nguyên đơn. Theo như danh sách hội viên mở ngày 25/6/2018 thì không có tên của bị đơn chỉ có tên của nguyên đơn nhưng biên nhận nợ thì bị đơn có xác nhận đã bán phần hội này cho nguyên đơn giá 26.200.000 đồng. Do các bên đều không cung cấp chứng cứ nào khác ngoài biên nhận nợ nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn như biên nhận nợ mà bị đơn đã ký là 26.200.000 đồng.

- Đối với phần hội thứ tư khai ngày 30/3/2018 [âm lịch]: tổng cộng 15 phần, hội tháng 2.000.000 đồng. Bị đơn có chơi một phần, nguyên đơn là người bảo lãnh cho bị đơn hốt hội. Khi hốt xong bị đơn đóng hội được 4 lần rồi bỏ địa phương đi, nguyên đơn phải đóng hội thay cho bị đơn 10 lần tổng cộng 20.000.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lại số tiền này. Bị đơn thừa nhận nguyên đơn có bảo lãnh cho bị đơn hốt hội được 21.400.000 đồng nhưng khi hốt xong bị đơn đưa lại hết cho nguyên đơn. Bị đơn chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 8.000.000 đồng. Đối với phần hội này bị đơn đã thừa nhận nguyên đơn có bảo lãnh cho mình hốt hội, bị đơn chỉ đóng hội 4 lần, những lần còn lại do nguyên đơn đóng thay. Bị đơn không cung cấp chứng cứ chứng minh việc bị đơn có giao cho nguyên đơn số tiền 21.400.000 đồng. Trong biên nhận chỉ thể hiện bị đơn có nhận số tiền 21.400.000 do chủ hội giao và nguyên đơn là người bảo lãnh vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận nên bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 20.000.000 đồng.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy giao dịch giữa nguyên đơn Trần Thị Mỹ và bị đơn Nguyễn Thị Xuyên là tự nguyện phù hợp với Điều 471 của Bộ luật Dân sự. Căn cứ vào các biên nhận mà nguyên đơn cung cấp và những phần hội có sự thống nhất giữa hai bên nên hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn có trách nhiệm phải trả cho nguyên đơn số tiền là 85.210.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn phải chịu 5% tiền án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận số tiền 85.210.000 đồng x 5% = 4.260.000 đồng; nguyên đơn phải chịu 5% tiền án phí đối với yêu cầu mà không được Tòa án chấp nhận là 106.000.000 - 85.210.000 = 20.790.000 x 5% = 1.039.500 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về tranh chấp “Hợp đồng góp hội” giữa nguyên đơn - bà Trần Thị M với bị đơn - bà Nguyễn T.

Bà Nguyễn Thị X phải trả cho bà Trần T số tiền hội là 85.210.000 đồng [Tám mươi lăm triệu, hai trăm mười ngàn đồng].

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Bà Nguyễn Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.260.000 đồng.

Bà Trần Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.039.500 đồng.

Nguyên đơn, bị đơn có có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Chi cục THA.DS huyện Phong Điền;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Lưu HS (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Thịnh